



**LỊCH THI CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP - HỌC KỲ HK II (2024-2025)**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

| STT | Môn thi                            | Mã LHP       | Lớp       | Khoa chủ quản            | Hình thức thi      | Số tín chỉ | Sĩ số | Phòng Thi | Giờ thi | Thứ | Ngày thi   | Nhóm | Từ sĩ số | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|--------------|-----------|--------------------------|--------------------|------------|-------|-----------|---------|-----|------------|------|----------|---------|
| 1   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013401 | 22ĐHQTVT1 | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 59    | G302      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-30     |         |
| 2   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013401 | 22ĐHQTVT1 | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 59    | G308      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 2    | 31-59    |         |
| 3   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013402 | 22ĐHQTVT2 | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 45    | H002      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-25     |         |
| 4   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013402 | 22ĐHQTVT2 | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 45    | H003      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 2    | 26-40    |         |
| 5   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013403 | 22ĐHQTC1  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 62    | G502      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-30     |         |
| 6   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013403 | 22ĐHQTC1  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 62    | G408      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 2    | 31-62    |         |
| 7   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013404 | 22ĐHQTC2  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 61    | G608      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-30     |         |
| 8   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013404 | 22ĐHQTC2  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 61    | G609      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 | 2    | 31-61    |         |
| 9   | Quản trị hãng hàng không           | 010100013406 | 22ĐHQTC4  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 20    | H001      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 |      |          |         |
| 10  | Quản trị khai thác cảng hàng không | 010100149102 | 22ĐHKVLĐ  | Khoa Quản trị kinh doanh | Trắc nghiệm online | 3          | 50    | G205      | 7:30    | 4   | 14/05/2025 |      |          |         |
| 11  | Thương lượng và đàm phán           | 010100120101 | 22ĐHNL01  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 44    | H001      | 9:30    | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-25     |         |
| 12  | Thương lượng và đàm phán           | 010100120101 | 22ĐHNL01  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 44    | H002      | 9:30    | 4   | 14/05/2025 | 2    | 26-44    |         |
| 13  | Thương lượng và đàm phán           | 010100120102 | 22ĐHNL02  | Khoa Quản trị kinh doanh | Tự luận            | 3          | 50    | G205      | 9:30    | 4   | 14/05/2025 |      |          |         |
| 14  | Vận hành và khai thác cảng biển    | 010100149201 | 22ĐHKVLĐ  | Khoa Kinh tế hàng không  | Tự luận            | 3          | 34    | G608      | 9:30    | 4   | 14/05/2025 |      |          |         |
| 15  | Quản trị chất lượng dịch vụ        | 010100145501 | 22ĐHQTTT  | Khoa Quản trị kinh doanh | Trắc nghiệm online | 3          | 73    | G301      | 12:30   | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-25     |         |
| 16  | Quản trị chất lượng dịch vụ        | 010100145501 | 22ĐHQTTT  | Khoa Quản trị kinh doanh | Trắc nghiệm online | 3          | 73    | G302      | 12:30   | 4   | 14/05/2025 | 2    | 26-50    |         |
| 17  | Quản trị chất lượng dịch vụ        | 010100145501 | 22ĐHQTTT  | Khoa Quản trị kinh doanh | Trắc nghiệm online | 3          | 73    | G504      | 12:30   | 4   | 14/05/2025 | 3    | 51-73    |         |

| STT | Môn thi                                                      | Mã LHP       | Lớp       | Khoa chủ quản                      | Hình thức thi      | Số tín chỉ | Sĩ số | Phòng Thi | Giờ thi | Thứ | Ngày thi   | Nhóm | Từ sĩ số | Ghi chú    |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------|-----------|------------------------------------|--------------------|------------|-------|-----------|---------|-----|------------|------|----------|------------|
| 18  | An toàn an ninh                                              | 010100162501 | 22ĐHKVKH  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Tự luận            | 3          | 14    | G603      | 12:30   | 4   | 14/05/2025 |      |          |            |
| 19  | Quản trị khai thác cảng hàng không                           | 010100013902 | 22ĐHQTVT1 | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 12    | G308      | 14:30   | 4   | 14/05/2025 |      |          | Ghép phòng |
| 20  | Quản trị thương mại Cảng HK ( Airport Commercial Management) | 010100017902 | 22ĐHKVKH  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Tự luận            | 3          | 7     | G308      | 14:30   | 4   | 14/05/2025 |      |          | Ghép phòng |
| 21  | Quản trị sáng tạo và đổi mới                                 | 010100145401 | 22ĐHQTTH  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 72    | G301      | 14:30   | 4   | 14/05/2025 | 1    | 1-25     |            |
| 22  | Quản trị sáng tạo và đổi mới                                 | 010100145401 | 22ĐHQTTH  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 72    | G302      | 14:30   | 4   | 14/05/2025 | 2    | 26-50    |            |
| 23  | Quản trị sáng tạo và đổi mới                                 | 010100145401 | 22ĐHQTTH  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 72    | G504      | 14:30   | 4   | 14/05/2025 | 3    | 51-72    |            |
| 24  | Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch                         | 010100029601 | 22ĐHQTC1  | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 25    | G609      | 7:30    | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 25  | Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch                         | 010100029602 | 22ĐHQTC2  | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 60    | G203      | 7:30    | 5   | 15/05/2025 | 1    | 1-30     |            |
| 26  | Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch                         | 010100029602 | 22ĐHQTC2  | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 60    | H002      | 7:30    | 5   | 15/05/2025 | 2    | 31-60    |            |
| 27  | Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch                         | 010100029603 | 22ĐHQTC3  | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 12    | G602      | 7:30    | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 28  | Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch                         | 010100029604 | 22ĐHQTC4  | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 56    | G205      | 7:30    | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 29  | Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng                           | 010100011516 | 22ĐHKVLQ1 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 50    | G203      | 9:30    | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 30  | Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng                           | 010100011517 | 22ĐHKVLQ2 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 52    | G602      | 9:30    | 5   | 15/05/2025 | 1    | 1-25     |            |
| 31  | Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng                           | 010100011517 | 22ĐHKVLQ2 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 52    | G609      | 9:30    | 5   | 15/05/2025 | 2    | 26-52    |            |
| 32  | Quản trị khai thác cảng hàng không                           | 010100013903 | 22ĐHQTVT2 | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 56    | G205      | 9:30    | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 33  | Thiết kế chuỗi cung ứng                                      | 010100149403 | 22ĐHKVLQ1 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 57    | G307      | 12:30   | 5   | 15/05/2025 | 1    | 1-30     |            |
| 34  | Thiết kế chuỗi cung ứng                                      | 010100149403 | 22ĐHKVLQ1 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 57    | G504      | 12:30   | 5   | 15/05/2025 | 2    | 31-57    |            |
| 35  | Nghệ thuật Lãnh đạo                                          | 010100011603 | 22ĐHNL01  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 36    | G307      | 14:30   | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 36  | Nghệ thuật Lãnh đạo                                          | 010100011604 | 22ĐHNL02  | Khoa Quản trị kinh doanh           | Trắc nghiệm online | 3          | 56    | G407      | 14:30   | 5   | 15/05/2025 |      |          |            |
| 37  | Thiết kế chuỗi cung ứng                                      | 010100149404 | 22ĐHKVLQ2 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 45    | G504      | 14:30   | 5   | 15/05/2025 | 1    | 1-25     |            |
| 38  | Thiết kế chuỗi cung ứng                                      | 010100149404 | 22ĐHKVLQ2 | Khoa Kinh tế hàng không            | Tự luận            | 3          | 45    | H002      | 14:30   | 5   | 15/05/2025 | 2    | 26-45    |            |
| 39  | Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch                          | 010100123101 | 22ĐHDL01  | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không | Tự luận            | 2          | 49    | G205      | 7:30    | 2   | 09/06/2025 |      |          |            |

| STT | Môn thi                             | Mã LHP       | Lớp      | Khoa chủ quản                      | Hình thức thi | Số tín chỉ | Sĩ số | Phòng Thi | Giờ thi | Thứ | Ngày thi   | Nhóm | Từ sĩ số | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--------------|----------|------------------------------------|---------------|------------|-------|-----------|---------|-----|------------|------|----------|---------|
| 40  | Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch | 010100123102 | 22ĐHDL02 | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không | Tự luận       | 2          | 40    | G203      | 7:30    | 2   | 09/06/2025 |      |          |         |
| 41  | Quản trị du lịch hàng không         | 010100142001 | 22ĐHDL01 | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không | Tự luận       | 3          | 51    | G205      | 9:30    | 2   | 09/06/2025 |      |          |         |
| 42  | Quản trị du lịch hàng không         | 010100142002 | 22ĐHDL02 | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không | Tự luận       | 3          | 39    | G203      | 9:30    | 2   | 09/06/2025 |      |          |         |

Lập lịch thi



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 09 tháng 05 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thiện Lưu